

Bấy giờ, cụ thọ Thiện Hiện bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Bát-nhã ba-la-mật-đa thậm thâm tức là Ba-la-mật-đa rộng lớn?

Phật dạy:

- Thiện Hiện! Ông dựa vào ý gì mà nói Bát-nhã ba-la-mật-đa thậm thâm tức là Ba-la-mật-đa rộng lớn?

Thiện Hiện thưa:

- Bạch Thế Tôn! Vì Bát-nhã ba-la-mật-đa thậm thâm đối với sắc không làm lớn, không làm nhỏ; đối với thọ, tưởng, hành, thức cũng không làm lớn, không làm nhỏ.

Như vậy cho đến đối với quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề của chư Phật không làm lớn, không làm nhỏ; đối với chư Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác cũng không làm lớn, không làm nhỏ.

Đối với sắc không làm hợp, không làm tan; đối với thọ, tưởng, hành, thức cũng không làm hợp, không làm tan.

Như vậy cho đến đối với quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề của chư Phật không làm hợp, không làm tan; đối với chư Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác cũng không làm hợp, không làm tan.

Đối với sắc không làm hữu lượng, không làm vô lượng; đối với thọ, tưởng, hành, thức cũng không làm hữu lượng, không làm vô lượng.

Như vậy cho đến đối với quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề của chư Phật không làm hữu lượng, không làm vô lượng; đối với chư Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác cũng không làm hữu lượng, không làm vô lượng.

Đối với sắc không làm rộng, không làm hẹp; đối với thọ, tưởng, hành, thức cũng không làm rộng, không làm hẹp.

Như vậy cho đến đối với quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề của chư Phật không làm rộng, không làm hẹp; đối với chư Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác cũng không làm rộng, không làm hẹp.

Đối với sắc không làm hữu lực, không làm vô lực; đối với thọ, tưởng, hành, thức cũng không làm hữu lực, không làm vô lực.

Như vậy cho đến đối với quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề của chư Phật không làm hữu lực, không làm vô lực; đối với chư Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác cũng không làm hữu lực, không làm vô lực.

Con dựa vào ý này nên nói Bát-nhã ba-la-mật-đa thậm thâm tức là Ba-la-mật-đa rộng lớn.

Bạch Thế Tôn! Nếu Đại Bồ-tát mới học Đại thừa, y chỉ Bát-nhã cho đến bố thí Ba-la-mật-đa, nếu vọng tưởng như vậy: Bát-nhã ba-la-mật-đa thậm thâm đối với sắc không làm lớn, không làm nhỏ, không làm hợp, không làm tan, không làm hữu lượng, không làm vô lượng, không làm rộng, không làm hẹp, không làm hữu lực, không làm vô lực; như vậy cho đến đối với chư Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác không làm lớn, không làm nhỏ, không làm hợp, không làm tan, không làm hữu lượng, không làm vô lượng, không làm rộng, không làm hẹp, không làm hữu lực, không làm vô lực, thì Đại Bồ-tát này do vọng tưởng như vậy nên chẳng phải hành Bát-nhã ba-la-mật-đa.

Bạch Thế Tôn! Nếu Đại Bồ-tát mới học Đại thừa, y chỉ vào Bát-nhã cho đến bố thí Ba-la-mật-đa mà vọng tưởng như vậy: Bát-nhã ba-la-mật-đa thậm thâm đối với sắc làm lớn, làm nhỏ, làm hợp, làm tan, làm hữu lượng, làm vô lượng, làm rộng, làm hẹp, làm hữu lực, làm vô lực; như vậy cho đến đối với chư Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác làm lớn, làm nhỏ, làm hợp, làm tan, làm hữu lượng, làm vô lượng, làm rộng, làm hẹp, làm hữu lực, làm vô lực, thì Đại Bồ-tát này do vọng tưởng như vậy nên chẳng phải hành Bát-nhã ba-la-mật-đa.

Bạch Thế Tôn! Nếu Đại Bồ-tát mới học Đại thừa không y chỉ Bát-nhã cho đến bố thí Ba-la-mật-đa mà vọng tưởng như vậy: Bát-nhã ba-la-mật-đa thậm thâm đối với sắc không làm lớn, không làm nhỏ, không làm hợp, không làm tan, không làm hữu lượng, không làm vô lượng, không làm rộng, không làm hẹp, không làm hữu lực, không làm vô lực; như vậy cho đến đối với chư Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác không làm lớn, không làm nhỏ, không làm hợp, không làm tan, không làm hữu lượng, không làm vô lượng, không làm rộng, không làm hẹp, không làm hữu lực, không làm vô lực, thì Đại Bồ-tát này do vọng tưởng như vậy nên chẳng phải hành Bát-nhã ba-la-mật-đa.

Bạch Thế Tôn! Nếu Đại Bồ-tát mới học Đại thừa không y chỉ Bát-nhã cho đến bố thí Ba-la-mật-đa mà vọng tưởng như vậy: Bát-nhã ba-la-mật-đa thậm thâm đối với sắc làm lớn, làm nhỏ, làm hợp, làm tan, làm hữu lượng, làm vô lượng, làm rộng, làm hẹp, làm hữu lực, làm vô lực; như vậy cho đến chư Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác làm lớn, làm nhỏ, làm hợp, làm tan, làm hữu lượng, làm vô lượng, làm rộng, làm hẹp, làm hữu lực, làm vô lực, thì Đại Bồ-tát này do vọng tưởng như vậy nên chẳng phải hành Bát-nhã ba-la-mật-đa. Vì sao?

Bạch Thế Tôn! Vì nếu Đại Bồ-tát khởi vọng tưởng như vậy: Bát-nhã ba-la-mật-đa đối với sắc hoặc làm lớn nhỏ, không làm lớn nhỏ, hoặc làm hợp tan, không làm hợp tan, hoặc làm hữu lượng vô lượng, không làm hữu lượng vô lượng, hoặc làm rộng hẹp, không làm rộng hẹp, hoặc làm hữu lực vô lực, không làm hữu lực vô lực; như vậy cho đến đối với chư Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác hoặc làm lớn nhỏ, không làm lớn nhỏ, hoặc làm hợp tan, không làm hợp tan, hoặc làm hữu lượng vô lượng, không làm hữu lượng vô lượng, hoặc làm rộng hẹp, không làm rộng hẹp, hoặc làm hữu lực vô lực, không làm hữu lực vô lực, thì như vậy tất cả đều chẳng phải quả Đẳng lưu của Bát-nhã ba-la-mật-đa.

Bạch Thế Tôn! Nếu Đại Bồ-tát nào vọng tưởng như vậy: Bát-nhã ba-la-mật-đa thậm thâm đối với sắc cho đến đối với chư Như Lai Ứng Chánh đẳng Giác hoặc làm lớn nhỏ, không làm lớn nhỏ, hoặc làm hợp tan, không làm hợp tan, hoặc làm hữu lượng vô lượng, không làm hữu lượng vô lượng, hoặc làm rộng hẹp, không làm rộng hẹp, hoặc làm hữu lực vô lực, không làm hữu lực vô lực, thì Đại Bồ-tát này gọi là có sở đắc lớn, chẳng phải hành Bát-nhã ba-la-mật-đa. Vì sao? Vì chẳng phải tưởng có sở đắc mà có thể chứng đắc quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề. Vì sao? Vì hữu tình vô sanh, vô tự tánh, vô sở hữu, không, vô tướng, vô nguyện, viển ly, tịch tịnh, bất khả đắc, bất khả tư nghì, không hoại diệt, không hiểu biết, nên sức không thành tựu. Nên biết Bát-nhã ba-la-mật-đa cũng vô sanh, cho đến sức không thể thành tựu. Sắc cho đến tất cả Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác vô sanh, vô tự tánh, vô sở hữu, không, vô tướng, vô nguyện, viển ly, tịch tịnh, bất khả đắc, bất khả tư nghì, không hoại diệt, không hiểu biết, nên sức không thành tựu. Nên biết Bát-nhã ba-la-mật-đa cũng vô sanh, cho đến sức không thể thành tựu. Con dựa vào ý này nên nói: Bát-nhã ba-la-mật-đa thậm thâm tức là Ba-la-mật-đa rộng lớn.

Lúc bấy giờ, Xá-lợi Tử bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Nếu Đại Bồ-tát đối với Bát-nhã ba-la-mật-đa có thể tin hiểu từ chỗ nào đến sanh ở thế gian này, phát tâm quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề đã trải qua bao nhiêu lâu, tôn trọng, thân cận, cúng dường chư Phật? đã trải qua bao nhiêu thời gian tu hành bố thí cho đến Bát-nhã ba-la-mật-đa. Sao lại tin hiểu nghĩa lý sâu xa của Bát-nhã ba-la-mật-đa như vậy?

Phật dạy:

- Xá-lợi Tử! Nếu Đại Bồ-tát nào đối với Bát-nhã ba-la-mật-đa thậm thâm, có thể tin hiểu là vì ở trong pháp hội của chư Phật mười

phương thế giới, mắt lại sanh đến thế gian này, phát tâm quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề đã trải qua vô lượng, vô số, vô biên, trăm ngàn muôn ức kiếp. Đã từng thân cận cúng dường vô lượng, vô số, vô biên, bất khả tư nghĩ, bất khả xưng dương đức Phật Bạc-già-phạm. Từ lúc mới phát tâm, thường tu bố thí cho đến Bát-nhã ba-la-mật-đa, trải qua vô lượng, vô số, vô biên, trăm ngàn muôn ức kiếp.

Nếu Đại Bồ-tát đối với Bát-nhã ba-la-mật-đa thậm thâm, hoặc thấy, hoặc nghe, liền nghĩ như vậy: Nay tôi thấy Phật, nghe lời Phật thuyết. Đại Bồ-tát này dùng vô tướng, vô nhị, vô sở đắc làm phương tiện, có thể tin hiểu đúng đắn nghĩa lý sâu xa Bát-nhã ba-la-mật-đa như thế.

Cụ thọ Thiện Hiện bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Bát-nhã ba-la-mật-đa thậm thâm là có thể nghe, có thể thấy không?

Phật dạy:

- Thiện Hiện! Bát-nhã ba-la-mật-đa thậm thâm không thể nghe, không thể thấy. Vì sao? Vì Bát-nhã ba-la-mật-đa thậm thâm thật sự chẳng phải là pháp để nghe, để thấy.

Thiện Hiện nên biết! Sắc không nghe, không thấy các pháp ẩn mật; thọ, tưởng, hành, thức cũng không nghe, không thấy các pháp ẩn mật. Cho đến quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề của chư Phật cũng không nghe, không thấy các pháp ẩn mật. Tất cả Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác cũng không nghe, không thấy các pháp ẩn mật.

Cụ thọ Thiện Hiện lại bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Các Đại Bồ-tát đối với quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề đã tích lũy bao nhiêu công hạnh mới có thể tinh cần tu học Bát-nhã ba-la-mật-đa thậm thâm?

Phật dạy:

- Thiện Hiện! Đối với việc này cần phải thuyết phân biệt. Thiện Hiện nên biết! Có Đại Bồ-tát từ lúc mới phát tâm có thể tu học Bát-nhã ba-la-mật-đa; cũng có thể tu học tịnh lự, tinh tấn, an nhẫn, tịnh giới, bố thí Ba-la-mật-đa. Đại Bồ-tát này có dùng phương tiện thiện xảo, không phỉ báng các pháp, không thấy các pháp có tăng, có giảm, thường không xa lìa chánh hạnh tương ưng với bố thí, tịnh giới, an nhẫn, tinh tấn, tịnh lự, Bát-nhã ba-la-mật-đa, thường không xa lìa chư Phật Bồ-tát. Từ cõi Phật này đến cõi Phật khác, dùng các loại thượng diệu cúng dường, cung kính, tôn trọng, ngợi khen chư Phật, Bồ-tát đều tùy theo ý mà có thể thành tựu, cũng có thể đối với các thiện căn khác làm cho mau chóng viên mãn. Sanh đến nơi nào cũng không rơi vào

trong bào thai mẹ. Tâm thường không cùng trụ với phiền não, cũng không khởi tâm Nhị thừa. Luôn luôn không xa lìa thân thông thù thắng ở các cõi Phật, thành thực hữu tình, trang nghiêm thanh tịnh cõi Phật. Đại Bồ-tát này có thể siêng năng tu học Bát-nhã ba-la-mật-đa thậm thâm.

Lại có các thiện nam, thiện nữ v.v... hành Bồ-tát thừa, tuy từng được thấy trăm ngàn, hoặc vô lượng Phật, ở nơi chỗ chư Phật và đệ tử kia, phần nhiều tu hành bố thí, tịnh giới, an nhẫn, tinh tấn, tịnh lự, Bát-nhã nhưng còn dùng có sở đắc làm phương tiện, nên không có thể tu học Bát-nhã ba-la-mật-đa thậm thâm cho đến bố thí Ba-la-mật-đa.

Thiện Hiện nên biết! Các thiện nam, thiện nữ v.v... này nghe thuyết Bát-nhã ba-la-mật-đa thậm thâm như thế, tâm sanh khinh mạn, liền rời chỗ ngồi đứng dậy mà đi. Người kia đã khinh mạn Bát-nhã ba-la-mật-đa thậm thâm thì cũng khinh mạn Phật. Đã xả bỏ Bát-nhã ba-la-mật-đa thậm thâm như thế thì cũng xả bỏ chư Phật. Nay trong chúng này cũng có loại người đó, nghe Ta tuyên thuyết Bát-nhã ba-la-mật-đa thậm thâm tâm không cung kính, bỏ đại chúng mà đi. Vì sao? Vì các thiện nam, thiện nữ v.v... này đời trước ở thế gian nghe Bát-nhã ba-la-mật-đa thậm thâm đã từng bỏ đi. Do sự huân tập thói quen từ trước nên bây giờ nghe Ta thuyết cũng lại bỏ đi.

Các thiện nam, thiện nữ v.v... này đối với Bát-nhã ba-la-mật-đa thậm thâm thân, khẩu và ý đều không hòa hợp.

Do sự tạo tác đó nên tăng trưởng nghiệp ngu si, ác tuệ, tội chướng. Bởi do việc tạo tác làm tăng trưởng nghiệp ngu si, ác tuệ, tội chướng nên nghe Bát-nhã ba-la-mật-đa thậm thâm liền khinh hủy, phỉ báng, cản trở, phá hoại, xả bỏ. Đã khinh hủy, phỉ báng, cản trở, phá hoại, xả bỏ Bát-nhã ba-la-mật-đa thậm thâm rồi, tức liền khinh hủy, phỉ báng, cản trở, phá hoại, xả bỏ trí nhất thiết trí của chư Phật ba đời.

Do tạo tác tăng trưởng chiêu nghiệp cảm thiếu Chánh pháp kia, nên rơi vào địa ngục lớn, trải qua hơn trăm năm cho đến hơn trăm ngàn muôn ức năm, chịu các khổ lớn ghê gớm mãnh liệt. Tội nặng kia vô ở thế gian này, từ địa ngục lớn này đến địa ngục lớn khác, cho đến khi kiếp hỏa, kiếp thủy, kiếp phong chưa phát khởi, thì đã lãnh chịu các khổ lớn ghê gớm mãnh liệt.

Hoặc khi kiếp hỏa, kiếp thủy, kiếp phong ở thế giới này phát khởi thì phải chịu nghiệp thiếu Chánh pháp. Vẫn chưa hết, khi chết rồi lại sanh ở thế giới khác, cùng đồng loại này trong địa ngục lớn, trải qua hơn trăm năm cho đến hơn trăm ngàn muôn ức năm, lãnh chịu các khổ lớn ghê gớm mãnh liệt. Tội nặng kia ở thế giới khác, từ địa ngục

lớn này đến địa ngục lớn khác, cho đến khi kiếp hỏa, kiếp thủy, kiếp phong chưa phát khởi, thì đã lãnh chịu khổ lớn ghê gớm mãnh liệt.

Hoặc khi kiếp hỏa, kiếp thủy, kiếp phong ở thế giới này phát khởi thì phải chịu nghiệp thiếu Chánh pháp. Vẫn chưa hết, khi chết rồi lại sanh ở thế giới khác nữa, cùng đồng loại này ở trong địa ngục lớn, trải qua hơn trăm năm cho đến hơn trăm ngàn muôn ức năm, chịu các khổ lớn ghê gớm mãnh liệt. Tội nặng kia ở thế giới khác nữa, từ địa ngục lớn này đến địa ngục lớn khác, cho đến thời kiếp hỏa, kiếp thủy, kiếp phong chưa phát khởi, thì đã chịu các khổ lớn ghê gớm mãnh liệt. Như vậy lần lượt khắp trong địa ngục lớn ở mười phương các thế giới khác, chịu các khổ lớn ghê gớm mãnh liệt.

Hoặc khi kiếp hỏa, kiếp thủy, kiếp phong ở mười phương thế giới phát khởi thì bị nghiệp thiếu Chánh pháp. Vẫn chưa hết, khi chết rồi lại sanh trở lại ở trong địa ngục lớn ở cõi Kham Nhẫn này, từ địa ngục lớn này đến địa ngục lớn khác, cho đến thời kiếp hỏa, kiếp thủy, kiếp phong chưa phát khởi, thì đã chịu các khổ lớn ghê gớm mãnh liệt. Nếu khi kiếp hỏa, kiếp thủy, kiếp phong ở thế giới này phát khởi thì bị nghiệp thiếu Chánh pháp. Vẫn chưa hết, đến khi chết rồi lại sanh ở các thế giới khác, ở trong địa ngục lớn khắp mười phương, chịu các khổ lớn ghê gớm mãnh liệt. Luân hồi như vậy, trải qua vô số kiếp.

Tội nghiệp thiếu Chánh pháp kia, thế lực giảm dần, ra khỏi địa ngục lại đọa vào loài bàng sanh, trải qua hơn trăm năm cho đến trăm ngàn muôn ức năm, chịu thân bàng sanh, gặp đủ các khổ, tàn hại, bức bách v.v... Vì tội chưa hết nên ở thế giới này, từ nơi hiểm ác này đến chốn hiểm ác khác, cho đến thời kiếp hỏa, kiếp thủy, kiếp phong chưa phát khởi, phải chịu các khổ tàn hại, bức bách v.v... Khi tam tai ở thế giới này hoại, bị nghiệp thiếu Chánh pháp, thế lực vẫn chưa hết, chết rồi lại sanh ở thế giới phương khác, cùng đồng loại này, trong loài bàng sanh, trải qua hơn trăm năm cho đến hơn trăm ngàn muôn ức năm, chịu đủ các khổ, tàn hại, bức bách v.v... Tội chưa hết nên sanh ở thế giới khác. Từ chỗ hiểm ác này đến chỗ hiểm ác khác, cho đến thời kiếp hỏa, kiếp thủy, kiếp phong chưa phát khởi, chịu các khổ tàn hại, bức bách v.v...

Hoặc khi tam tai ở thế giới này phá hoại, nhưng nghiệp thiếu Chánh pháp kia thế lực vẫn chưa dứt, chết rồi lại sanh ở thế giới phương khác, cùng với đồng loại này, trong loài bàng sanh, trải qua hơn trăm năm cho đến hơn trăm ngàn muôn ức năm, vẫn chịu các khổ tàn hại, bức bách v.v... Tội chưa hết, cho nên sanh ở thế giới khác, từ chỗ hiểm ác này đến chỗ hiểm ác khác, cho đến thời kiếp hỏa, kiếp

thủy, kiếp phong chưa phát khởi, lại bị các khổ tàn hại, bức bách v.v... Như vậy lần lượt trải khắp các thế giới mười phương, chịu các khổ tàn hại, bức bách ở thân bàng sanh.

Hoặc khi tam tai ở mười phương thế giới hoại diệt, nhưng nghiệp thiếu Chánh pháp kia thế lực vẫn chưa dứt, chết rồi sanh trở lại trong loài bàng sanh ở thế giới Kham Nhân. Từ chỗ hiểm ác này đến chỗ hiểm ác khác, cho đến thời kiếp hỏa, kiếp thủy, kiếp phong chưa phát khởi, vẫn chịu các khổ tàn hại, bức bách v.v...

Hoặc khi tam tai ở thế giới này hoại, nhưng nghiệp thiếu Chánh pháp kia thế lực vẫn chưa dứt, chết rồi vẫn sanh trở lại thế giới khác, ở khắp mười phương trong loài bàng sanh, chịu nhiều việc khổ. Cứ xoay vần như thế trải qua vô số kiếp.

Tội thiếu Chánh pháp kia nghiệp lực mỏng dần, thoát khỏi loài bàng sanh, lại đọa trong ngạ quỷ, trải hơn trăm năm cho đến hơn trăm ngàn muôn ức năm, chịu đủ các khổ, ốm đói, tiêu tụy, khô khát. Tội chưa hết, nên sanh trong thế giới này, từ cõi ngạ quỷ này đến cõi ngạ quỷ khác, cho đến thời kiếp hỏa, kiếp thủy, kiếp phong chưa phát khởi lại chịu nhiều thống khổ, ốm đói, tiêu tụy, khô khát v.v...

Hoặc khi tam tai ở thế giới này hoại, nhưng nghiệp thiếu Chánh pháp kia thế lực vẫn chưa dứt, chết rồi sanh lại thế giới phương khác, cùng đồng loại này trong loài ngạ quỷ, trải qua hơn trăm năm cho đến hơn trăm ngàn muôn ức năm, chịu đủ các khổ, ốm đói, tiêu tụy, khô khát v.v... Tội vẫn chưa hết, nên ở thế giới này, từ cõi ngạ quỷ này đến cõi ngạ quỷ khác, cho đến thời kiếp hỏa, kiếp thủy, kiếp phong chưa phát khởi, chịu nhiều thống khổ, ốm đói, tiêu tụy, khô khát v.v...

Hoặc khi tam tai ở thế giới khác hủy hoại, nhưng nghiệp thiếu Chánh pháp kia thế lực vẫn chưa dứt, chết rồi sanh lại thế giới phương khác, cùng đồng loại này trong loài ngạ quỷ, trải qua hơn trăm năm cho đến hơn trăm ngàn muôn ức năm, chịu đủ các thống khổ, ốm đói, tiêu tụy, khô khát v.v... Tội vẫn chưa hết, nên ở thế giới khác, từ cõi ngạ quỷ này đến cõi ngạ quỷ khác, cho đến thời kiếp hỏa, kiếp thủy, kiếp phong chưa phát khởi, chịu nhiều thống khổ, ốm đói, tiêu tụy, khô khát v.v... Như thế lần lượt trải khắp mười phương, ở cõi ngạ quỷ chịu nhiều thống khổ, ốm đói, tiêu tụy, khô khát v.v...

Hoặc khi tam tai ở mười phương thế giới khác hủy hoại, nhưng nghiệp thiếu Chánh pháp kia thế lực vẫn chưa dứt, chết rồi sanh trong loài ngạ quỷ ở cõi Kham Nhân này, từ cõi ngạ quỷ này đến cõi ngạ quỷ khác, cho đến thời kiếp hỏa, kiếp thủy, kiếp phong chưa phát khởi, chịu nhiều thống khổ, ốm đói, tiêu tụy, khô khát v.v...

Hoặc khi tam tai ở mười phương thế giới khác hủy hoại, nhưng nghiệp thiếu Chánh pháp kia thế lực vẫn chưa dứt, nên chết rồi sanh ở thế giới khác, trải khắp mười phương, trong loài ngạ quỷ chịu nhiều sự khổ. Luân hồi như thế trải qua vô số kiếp. Nghiệp thiếu Chánh pháp kia thế lực sắp dứt, thoát khỏi cõi ngạ quỷ, sanh trong loài người. Tuy được làm người nhưng ở chốn hạ tiện. Nghĩa là sanh trong nhà mù điếc, nhà làm thuê, nhà gánh thầy chết, nhà hàng thịt, nhà đánh cá, săn bắn, nhà công thợ, nhà cho người mua vui, nhà tà kiến, nhà thiếu văn hóa, xen tạp ác luật nghi.

Hoặc phải chịu thân không mắt, không tai, không mũi, không lưỡi, không tay, không chân, đui điếc câm ngọng, ung thư, hủ lác, phong cuồng, điên khùng, tàn tật, lưng gù, lùn xấu, cụt tay, cụt chân, các căn thiếu thốn, da đen tiêu tụy, khờ khạo không hiểu biết. Có làm việc gì cũng bị người khinh chê. Hoặc sanh ở chỗ không nghe danh hiệu Phật, Pháp, Tăng, Bồ-tát, Độc giác.

Hoặc lại sanh ở thế giới u ám, thường không có ngày đêm, hoàn toàn không có ánh sáng. Ở chỗ hiểm nạn, uế trước, ác độc. Vì sao? Vì nghiệp thiếu Chánh pháp làm tăng trưởng rất nặng, chịu đủ quả khổ như vậy, ưa thích điều gì cũng không được viên mãn. Phẩm loại rất nhiều khó có thể nói hết. Nếu muốn nói đủ, cùng kiếp cũng không hết.

Lúc bấy giờ, Xá-lợi Tử bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Chiêu cảm nghiệp thiếu Chánh pháp, tạo tác tăng trưởng kia có thể nói cùng tương tự với năm nghiệp vô gián không?

Phật dạy:

- Xá-lợi Tử! Chiêu cảm nghiệp thiếu Chánh pháp rất là sâu nặng, không thể đem so sánh với năm nghiệp vô gián. Nghĩa là người kia nghe thuyết Bát-nhã ba-la-mật-đa thậm thâm liền chống cự, phản đối, phỉ báng, khinh chê, nói như vậy: Lời này chẳng phải lời Phật thuyết, chẳng phải pháp, chẳng phải luật, chẳng phải Đại sư dạy. Chúng tôi đối với điều này không đáng tin học. Người phỉ báng Chánh pháp này là tự phỉ báng Bát-nhã ba-la-mật-đa, cũng dạy bảo người khác phỉ báng. Tự hoại thân mình, cũng phá hoại người khác. Tự uống thuốc độc, cũng khiến người khác uống. Tự mình mất quả báo sanh thiên, giải thoát an lạc, cũng làm cho người khác mất quả báo sanh thiên, giải thoát an lạc. Tự đưa mình đến lửa địa ngục, cũng dẫn người khác đến lửa địa ngục. Tự mình không tin hiểu Bát-nhã ba-la-mật-đa thậm thâm, cũng dạy người khác không tin hiểu Bát-nhã ba-la-mật-đa



thậm thâm. Tự mình chìm trong biển khổ, cũng lôi người khác chìm trong biển khổ.

Xá-lợi Tử! Ta đối với Bát-nhã ba-la-mật-đa thậm thâm như thế, không muốn cho người phỉ báng Chánh pháp nghe danh tự Bát-nhã ba-la-mật-đa, hưởng chi là thuyết cho họ.

Xá-lợi Tử! Người phỉ báng Chánh pháp, Ta không cho các thiện nam tử v.v... an trụ Bồ-tát thừa nghe danh tự của họ, hưởng là mắt thấy, hay cùng sống chung. Vì sao? Xá-lợi Tử! Vì các người phỉ báng Bát-nhã ba-la-mật-đa thậm thâm nên biết đó là tên gọi khác của người phá hoại Chánh pháp, đọa vào loài đen tối như ốc sên ô uế. Tự dơ bẩn lại làm người khác dơ bẩn, như đóng phân hôi thối. Nếu ai tin lời người phá hoại Chánh pháp cũng chịu khổ lớn đã nói ở trước.

Xá-lợi Tử! Nếu có phá hoại Bát-nhã ba-la-mật-đa thậm thâm, nên biết loại ấy tức là địa ngục, bàng sanh, ngạ quỷ, nhất định sẽ chịu vô biên khổ lớn, độc hại rất nặng. Vì vậy, người biết không nên hủy báng Bát-nhã ba-la-mật-đa thậm thâm.

Lúc này, Xá-lợi Tử lại bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Vì sao Như Lai chỉ thuyết người phá hoại Chánh pháp khi đọa vào đại địa ngục, bàng sanh, ngạ quỷ chịu nhiều thống khổ mà không thuyết thân lượng hình dạng?

Phật dạy:

- Xá-lợi Tử! Thôi, chẳng nên nói hình dạng của người phá hoại Chánh pháp phải chịu sanh vào đường ác ở đời tương lai. Vì sao? Vì nếu Ta nói đủ hình dạng kia, thì họ nghe được sẽ kinh hãi, sợ sệt đến ngất xỉu, dẫn đến mất mạng, hoặc khổ gần chết, tâm đau khổ như trúng tên độc, thân khô héo như dây đứt gốc. Người kia nghe thuyết việc người hủy báng Chánh pháp sẽ chịu khổ thân rất xấu như thế, tự kinh hoàng đến nỗi mất mạng. Ta vì thương xót kẻ ấy nên không thuyết.

Xá-lợi Tử bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Cúi xin Phật thuyết hình dạng xấu xí kia, để răn dạy đời sau, để biết phỉ báng Chánh pháp sẽ gặp khổ lớn và không dám tạo tội.

Phật dạy:

- Xá-lợi Tử! Lời dạy trên của Ta cũng đủ răn dạy, sáng suốt, nghĩa là các thiện nam tử v.v... ở đời vị lai, nghe Ta thuyết người tạo nghiệp phá hoại Chánh pháp, làm tăng trưởng đầy đủ sẽ rơi vào đại địa ngục, bàng sanh, ngạ quỷ. Trong tất cả cõi đó, chịu quả khổ lâu dài, nên tự giữ gìn, không hủy báng Chánh pháp.

Xá-lợi Tử bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Cúi xin Thế Tôn! Cúi xin đấng Thiện Thệ! Các thiện nam tử ở đời vị lai nghe Phật thuyết nghiệp cảm phá hoại Chánh pháp trước sẽ chịu khổ lâu dài, đủ làm lời răn dạy sáng suốt, thà bỏ thân mạng, trọn đời không hủy báng Chánh pháp, chớ để đời sau phải chịu khổ ấy.

Lúc bấy giờ, Thiện Hiện liền bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Nếu có các thiện nam tử v.v... thông minh, nghe Phật thuyết người hủy báng Chánh pháp ở đời vị lai sẽ chịu khổ nặng lâu dài, thì phải hộ trì thân, khẩu, ý nghiệp, chớ nên hủy báng phá hoại Chánh pháp, đọa trong ba đường ác, chịu khổ lâu dài trong nhiều kiếp, nhiều đời không thấy chư Phật, không nghe Chánh pháp, không gặp chúng Tăng, không được sanh nơi nước có Phật. Dù sanh làm người nhưng ở chỗ hạ tiện, bần cùng, xấu xí, ngu muội, thân thể không đủ các chi phần, nói ra điều gì mọi người đều không tin.

Cụ thọ Thiện Hiện lại bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Tạo tác tăng trưởng nghiệp cảm thiếu Chánh pháp có phải do nghiệp ác ngữ huân tập không?

Phật dạy:

- Thiện Hiện! Đúng vậy! Đúng vậy! Đúng thật là do nghiệp ác ngữ tích tập, tạo tác tăng trưởng nghiệp cảm thiếu Chánh pháp. Ở trong Chánh pháp Tỳ-nại-da của Ta, sẽ có các người ngu si xuất gia. Người kia tuy xưng Ta là Đại sư, nhưng đối với Bát-nhã ba-la-mật-đa thậm thâm của Ta thuyết lại hủy báng phá hoại. Thiện Hiện! Ông nên biết, nếu hủy báng Bát-nhã ba-la-mật-đa thậm thâm là hủy báng quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề của chư Phật. Nếu hủy báng quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề của chư Phật là hủy báng trí nhất thiết trí của chư Phật ba đời. Nếu hủy báng trí nhất thiết trí chư Phật ba đời là hủy báng Phật bảo, Pháp bảo, Tăng bảo. Nếu hủy báng Phật bảo, Pháp bảo, Tăng bảo thì hủy báng chánh kiến thế gian. Nếu hủy báng chánh kiến thế gian thì sẽ hủy báng bố thí v.v... sáu pháp Ba-la-mật-đa, cho đến trí nhất thiết tướng. Do tạo các sự việc hủy báng kia liền lãnh chịu vô lượng, vô số, vô biên tội nghiệp. Do lãnh chịu vô lượng, vô số, vô biên tội nghiệp liền lãnh chịu khổ lớn ở tất cả địa ngục, bàng sanh, ngạ quỷ và trong loài người.

Cụ thọ Thiện Hiện bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Người ngu si kia do bao nhiêu nhân duyên mà hủy báng Bát-nhã ba-la-mật-đa thậm thâm như vậy?

Phật dạy:

- Thiện Hiện! Do bốn nhân duyên. Một là bị các tà ma thổi đến nên mê lầm; hai là đối với pháp sâu xa không tin hiểu nổi; ba là không siêng năng tinh tấn, nên chìm đắm nơi năm uẩn, bị sự sai khiến của các ác tri thức; bốn là vì lòng nhiều sân hận, thích làm pháp ác, thích tự cao, khinh chê người khác.

Người ngu si kia do đầy đủ bốn nhân duyên này, nên hủy báng Bát-nhã ba-la-mật-đa thậm thâm như vậy. Bởi vậy nên chịu các khổ lớn ở tương lai.

Cụ thọ Thiện Hiện bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Những người ngu si không siêng năng tinh tấn, bị sự sai khiến của ác tri thức, chưa trồng thiện căn, lại đủ các ác hành, đối với Bát-nhã ba-la-mật-đa thậm thâm mà Phật đã thuyết, thật khó tin hiểu.

Phật dạy:

- Thiện Hiện! Đúng vậy! Đúng vậy! Đúng như lời ông nói.

Cụ thọ Thiện Hiện lại bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Bát-nhã ba-la-mật-đa như vậy, sao lại sâu xa khó tin hiểu?

Phật dạy:

- Thiện Hiện! Sắc cho đến thức chẳng buộc chẳng mở. Vì sao? Vì sắc cho đến thức, tánh vô sở hữu, là tự tánh sắc v.v... Như vậy cho đến trí nhất thiết, trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng chẳng buộc chẳng mở. Vì sao? Vì trí nhất thiết, trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng, tánh vô sở hữu, là tự tánh trí nhất thiết v.v...

Lại nữa, Thiện Hiện! Khoảng trước, sau, giữa của sắc cho đến thức chẳng buộc chẳng mở. Vì sao? Vì khoảng trước, sau, giữa của sắc cho đến thức, tánh vô sở hữu, là tự tánh khoảng trước, sau, giữa của sắc v.v... Như vậy cho đến của trí nhất thiết, trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng khoảng trước, sau, giữa chẳng buộc chẳng mở. Vì sao? Vì khoảng trước, sau, giữa của trí nhất thiết, trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng, tánh vô sở hữu, là tự tánh khoảng trước, sau, giữa của trí nhất thiết v.v...

Cụ thọ Thiện Hiện bạch :

- Người không siêng năng tinh tấn, chưa gieo trồng thiện căn, thiện căn không đầy đủ, bị sự sai khiến của bạn ác, tăng trưởng giải đãi, hành động theo lực đẩy của ma, tinh tấn yếu ớt, thất niệm sanh ác tuệ nên đối với lời thuyết Bát-nhã ba-la-mật-đa thậm thâm của Phật thật khó tin hiểu.

Phật dạy:

- Thiện Hiện! Đúng vậy! Đúng vậy! Đúng như lời ông nói. Vì sao? Thiện Hiện! Vì sắc thanh tịnh tức là quả thanh tịnh; quả thanh tịnh tức là sắc thanh tịnh. Vì sao? Vì sắc thanh tịnh cùng với quả thanh tịnh không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt. Như vậy cho đến quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề của chư Phật thanh tịnh tức là quả thanh tịnh; quả thanh tịnh tức là quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề của chư Phật thanh tịnh. Vì sao? Vì quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề của chư Phật thanh tịnh cùng với quả thanh tịnh không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt.

Lại nữa, Thiện Hiện! Sắc thanh tịnh tức là Bát-nhã ba-la-mật-đa thanh tịnh. Bát-nhã ba-la-mật-đa thanh tịnh tức là sắc thanh tịnh. Vì sao? Vì sắc thanh tịnh cùng với Bát-nhã ba-la-mật-đa thanh tịnh không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt. Như vậy cho đến trí nhất thiết tướng thanh tịnh tức là Bát-nhã ba-la-mật-đa thanh tịnh. Bát-nhã ba-la-mật-đa thanh tịnh tức là trí nhất thiết tướng thanh tịnh. Vì sao? Vì trí nhất thiết tướng thanh tịnh cùng với Bát-nhã ba-la-mật-đa thanh tịnh không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt.

Lại nữa, Thiện Hiện! Sắc thanh tịnh tức là trí nhất thiết trí thanh tịnh. Trí nhất thiết trí thanh tịnh tức là sắc thanh tịnh. Vì sao? Vì sắc thanh tịnh cùng với trí nhất thiết trí thanh tịnh không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt. Như vậy cho đến trí nhất thiết tướng thanh tịnh tức là trí nhất thiết trí thanh tịnh. Trí nhất thiết trí thanh tịnh tức là trí nhất thiết tướng thanh tịnh. Vì sao? Vì trí nhất thiết tướng thanh tịnh cùng với trí nhất thiết trí thanh tịnh không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt.

Lại nữa, Thiện Hiện! Bất nhị thanh tịnh tức là sắc thanh tịnh. Sắc thanh tịnh tức là bất nhị thanh tịnh. Vì sao? Vì bất nhị thanh tịnh cùng với sắc thanh tịnh không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt. Như vậy cho đến bất nhị thanh tịnh tức là trí nhất thiết tướng thanh tịnh. Trí nhất thiết tướng thanh tịnh tức là bất nhị thanh tịnh. Vì sao? Vì bất nhị thanh tịnh cùng với trí nhất thiết tướng thanh tịnh không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt.

Lại nữa, Thiện Hiện! Ngã cho đến người thấy thanh tịnh tức là sắc thanh tịnh. Sắc thanh tịnh tức là ngã cho đến người thấy thanh tịnh. Vì sao? Vì ngã cho đến người thấy thanh tịnh cùng với sắc thanh tịnh không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt.

Như vậy cho đến ngã cho đến người thấy thanh tịnh tức là trí nhất thiết tướng thanh tịnh. Trí nhất thiết tướng thanh tịnh tức là ngã cho đến người thấy thanh tịnh. Vì sao? Vì ngã cho đến người thấy thanh tịnh cùng với trí nhất thiết tướng thanh tịnh không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt.

Lại nữa, Thiện Hiện! Tham, sân, si thanh tịnh tức là sắc thanh tịnh. Sắc thanh tịnh tức là tham, sân, si thanh tịnh. Vì sao? Vì tham, sân, si thanh tịnh cùng với sắc thanh tịnh không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt. Như vậy cho đến tham, sân, si thanh tịnh tức là trí nhất thiết tướng thanh tịnh. Trí nhất thiết tướng thanh tịnh tức là tham, sân, si thanh tịnh. Vì sao? Vì tham, sân, si thanh tịnh cùng với trí nhất thiết tướng thanh tịnh không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt.

Lại nữa, Thiện Hiện! Sắc thanh tịnh nên thọ thanh tịnh. Thọ thanh tịnh nên sắc thanh tịnh. Vì sao? Vì sắc thanh tịnh cùng với thọ thanh tịnh không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt. Như vậy, thọ thanh tịnh nên tướng thanh tịnh, tướng thanh tịnh nên thọ thanh tịnh. Lần lượt cho đến trí đạo tướng thanh tịnh nên trí nhất thiết tướng thanh tịnh. Trí nhất thiết tướng thanh tịnh nên trí đạo tướng thanh tịnh. Vì sao? Vì trí đạo tướng thanh tịnh cùng với trí nhất thiết tướng thanh tịnh không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt.

Lại nữa, Thiện Hiện! Bát-nhã ba-la-mật-đa thanh tịnh nên sắc thanh tịnh. Sắc thanh tịnh nên trí nhất thiết trí thanh tịnh. Vì sao? Vì Bát-nhã ba-la-mật-đa thanh tịnh, hoặc sắc thanh tịnh, hoặc trí nhất thiết trí thanh tịnh không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt. Như vậy cho đến Bát-nhã ba-la-mật-đa thanh tịnh nên trí nhất thiết tướng thanh tịnh. Trí nhất thiết tướng thanh tịnh nên trí nhất thiết trí thanh tịnh. Vì sao? Vì Bát-nhã ba-la-mật-đa thanh tịnh, hoặc trí nhất thiết tướng thanh tịnh, hoặc trí nhất thiết trí thanh tịnh không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt. Như vậy, cho đến trí nhất thiết tướng thanh tịnh nên sắc thanh tịnh. Sắc thanh tịnh nên trí nhất thiết trí thanh tịnh. Vì sao? Vì trí nhất thiết tướng thanh tịnh, hoặc sắc thanh tịnh, hoặc trí nhất thiết trí thanh tịnh không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt. Như vậy cho đến trí nhất thiết tướng thanh tịnh nên trí đạo tướng thanh tịnh, trí đạo tướng thanh tịnh nên trí nhất thiết trí thanh tịnh. Vì sao? Vì trí nhất thiết tướng thanh tịnh, hoặc trí đạo tướng thanh tịnh, hoặc trí nhất thiết

trí thanh tịnh không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt.

Lại nữa, Thiện Hiện! Trí nhất thiết trí thanh tịnh nên sắc thanh tịnh. Sắc thanh tịnh nên Bát-nhã ba-la-mật-đa thanh tịnh. Vì sao? Vì trí nhất thiết trí thanh tịnh, hoặc sắc thanh tịnh, hoặc Bát-nhã ba-la-mật-đa thanh tịnh không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt. Như vậy cho đến trí nhất thiết trí thanh tịnh nên trí nhất thiết tướng thanh tịnh. Trí nhất thiết tướng thanh tịnh nên Bát-nhã ba-la-mật-đa thanh tịnh. Vì sao? Vì trí nhất thiết trí thanh tịnh, hoặc trí nhất thiết tướng thanh tịnh, hoặc Bát-nhã ba-la-mật-đa thanh tịnh không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt. Cho đến trí nhất thiết trí thanh tịnh nên sắc thanh tịnh. Sắc thanh tịnh nên trí nhất thiết tướng thanh tịnh. Vì sao? Vì trí nhất thiết trí thanh tịnh, hoặc sắc thanh tịnh, hoặc trí nhất thiết tướng thanh tịnh không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt. Như vậy cho đến trí nhất thiết trí thanh tịnh nên trí đạo tướng thanh tịnh. Trí đạo tướng thanh tịnh nên trí nhất thiết tướng thanh tịnh. Vì sao? Vì trí nhất thiết trí thanh tịnh, hoặc trí đạo tướng thanh tịnh, hoặc trí nhất thiết tướng thanh tịnh không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt.

Lại nữa, Thiện Hiện! Hữu vi thanh tịnh nên vô vi thanh tịnh. Vô vi thanh tịnh nên hữu vi thanh tịnh. Vì sao? Vì hữu vi thanh tịnh, hoặc vô vi thanh tịnh không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt.

Lại nữa, Thiện Hiện! Quá khứ thanh tịnh nên vị lai, hiện tại thanh tịnh. Vị lai thanh tịnh nên quá khứ, hiện tại thanh tịnh. Hiện tại thanh tịnh nên quá khứ, vị lai thanh tịnh. Vì sao? Vì quá khứ thanh tịnh, hoặc vị lai thanh tịnh, hoặc hiện tại thanh tịnh không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt.